

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 20/3/2023

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhật

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Hữu Lộc

2. Bà Đinh Tú Khoa

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nhật Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:
Ông Mai Hùng Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 599/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/10/2022 về việc tranh chấp: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/02/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Ngọc Ánh T**, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 29/8B đường L, phường S, thành phố M, Tiền Giang.

Địa chỉ liên hệ: A14 đường số 6, khu dân cư M, phường S, thành phố M, Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Tấn U**, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 28/5 đường L, phường S, thành phố M, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Ngọc Ánh T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tấn U chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường S, thành phố M, Tiền Giang vào ngày 28/12/2010. Vợ chồng phát

sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không còn hòa hợp nên chị và anh U đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Do tình cảm không hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh U..

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 24/5/2011, hiện đang sống cùng chị. Chị yêu cầu nuôi dưỡng cháu V, không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là anh Nguyễn Tấn U đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo v/v thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến phản hồi gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho có ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị xét xử vắng mặt anh U tại phiên tòa. Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Phương V cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh U không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện, chị Nguyễn Ngọc Ánh T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tấn U. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật về tranh chấp “Ly hôn”.

Xét chị Tuyết có đơn xin vắng mặt vì bận công việc là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận. Xét anh U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh U tại phiên tòa.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Ngọc Ánh T và anh Nguyễn Tấn U chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường S, thành phố M, Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 189, ngày 28/12/2010 là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử thấy: Chị T và anh U trong thời gian chung sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và tính tình không hòa hợp. Hai người đã sống ly thân thời gian đã lâu, hiện mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Qua đó, cho thấy mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[3] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 24/5/2011. Xét cháu V hiện đang được chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và cháu V có nguyện vọng muốn sống cùng mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giao cháu V cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh U không cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Ánh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Ngọc Ánh T được ly hôn với anh Nguyễn Tấn U.

- Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc Ánh T và anh Nguyễn Tấn U có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 24/5/2011.

Giao cháu Nguyễn Ngọc Phương V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Anh U không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0022857 ngày 27/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên xem như nộp xong.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND TP. Mỹ Tho
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho
- UBND phường S
- Các đương sự
- Lưu HSAV

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Nhật

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Nhật

